**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3 LỚP MẦM 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ** | | | |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** | | | |
| * Trẻ có khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. * Trẻ có một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc * Trẻ có một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình. * **Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình.** | | | |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** | | |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc** | **2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc**  *- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.*  **- Bài hát “Con chim non”**  **- Bài hát “Chú thỏ con”**  **- Bài hát: Cá vàng bơi**  *- Nghe các bài hát, bản nhạc, (nhạc thiếu nhi, dân ca)*  **+ Nghe “Đàn gà con”**  *- Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vận động minh hoạ)*  **- Vận động theo nhạc “Gà trống, mèo con và cún con”**  **- Vận động theo nhạc “Con chim non”** | **2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc**  - Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc  **- Bài hát “Con chim non”**  **- Bài hát “Chú thỏ con”**  **- Bài hát: Cá vàng bơi**  **- Vận động theo nhạc “Gà trống, mèo con và cún con”**  **- Vận động theo nhạc “Con chim non”** | **Con gà con**  **Con thỏ** |
| 3. Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình. | **Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình.**  - Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản  **+ Vẽ gà con**  - Sử dụng một số kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản:  **- Làm thiệp tặng mẹ ngày 8/3**  - Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.  **+ Nặn con thỏ** | **Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình**  - Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản  **- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.** |  |
| **5.** Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật tạo hình. | **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (tạo hình)**   * **Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích: Nặn các con vật bé thích** | **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (tạo hình)**   * **Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.** |  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3 LỚP MẦM 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI** | | | |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** | | | |
| **- Trẻ có khả năng nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.**  - **Trẻ có một số phẩm chất cá nhân và thể hiện sự mạnh dạn, tự tin, tự lực.**  **- Trẻ thực hiện một số hành vi và qui tắc ứng xử xã hội, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.** | | | |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** | | |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **2. Phát triển kỹ năng xã hội:**  **+** Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi: | **2. Phát triển kỹ năng xã hội**  - Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình:  **- Chơi với bạn**  **- Biết chào hỏi, nói cảm ơn, xin lỗi** | 2. Phát triển kỹ năng xã hội: :  + Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi:  **- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ**  **- Chơi hoà thuận với bạn.**  **- Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.** | **- Chú gà con**  **- Chú thỏ con** |
| **+ Quan tâm đến môi trường:** | **Quan tâm đến môi trường:**   * **- Tiết kiệm điện – nước.** * **- Không ngắt hoa, bẻ cành; không dẫm lên cỏ/cây.** | **Quan tâm đến môi trường:**  **- Bảo vệ chăm sóc con vật** |

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3 LỚP MẦM 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** | | | |
| - Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.  **- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại**  - Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày.  - Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.  - Trẻ làm quen và có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết **(T3)** | | | |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC**  **NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** | | |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **1. Nghe hiểu lời nói**  - Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm,tính chất, hoạt động, tính chất và các từ biểu cảm, từ khái quát.  - Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày.  - Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | **1. Nghe hiểu lời nói**  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.  **-Truyện: Cuộc phiêu lưu của gà con**  **- Truyện Sư tử và chuột nhắt**  **- Truyện Bác gấu đen và hai chú thỏ**  **- Truyện Thỏ con ăn gì** | **-Truyện: Cuộc phiêu lưu của gà con**  **- Truyện Sư tử và chuột nhắt**  **- Truyện Bác gấu đen và hai chú thỏ**  **- Truyện Thỏ con ăn gì** | **Chủ đề:**  - **Chú gà con**  **-Chú thỏ con** |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**  - Phát âm rõ các tiếng Việt.  - Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau.  - Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi.  - Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện. | **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**  - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè...  **- Bài thơ: Rong và cá**  **- Bài thơ Mười quả trứng tròn**  **- Bài thơ: Ong và bướm**  **- Bài thơ Chim sâu** | **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**  **- Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...**  - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè…...  **- Bài thơ: Rong và cá**  **- Bài thơ Mười quả trứng tròn**  **- Bài thơ Chim sâu**  **- Bài thơ: Ong và bướm**  **- Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.**  **- Kể lại sự việc.**  **- Nói rõ các tiếng.**  **- Sử dụng được câu đơn, câu ghép.** |  |
| **3. Làm quen với việc đọc - viết**  **- Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách.** |  | **3. Làm quen với việc đọc - viết:**  + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.  + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.  **- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện**  **- Giữ gìn sách**  **- Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.**  **- Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh** |  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3 LỚP MẦM 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** | | | |
| - Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Trẻ có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.  - **Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo.**  - **Trẻ có khả năng phát hiện một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.**  - Trẻ biết nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản **(T3)**  - Trẻ biết so sánh hai đối tượng. **(T3)**  - Trẻ nhận biết một số lễ hội | | | |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** | | |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **A. KHÁM PHÁ KHOA HỌC:**  **1. Các bộ phận của cơ thể con người:** |  | . | **- Con gà**  **- Con thỏ**  **- Con cá** |
| **3. Động vật và thực vật:** | **Động vật**  - **Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc: con gà, con thỏ, con cá** | **Động vật**  - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. **(T3)**  - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi **(T3)** |
| **4. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng:** |  | **Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng**:  **- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.**  **- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.** |
| **3. So sánh, sắp xếp theo qui tắc:** | **So sánh, sắp xếp theo qui tắc:**   * - **Xếp xen kẽ** | **So sánh, sắp xếp theo qui tắc:**  **- Xếp xen kẽ** |
| **4. So sánh hai đối tượng** | **So sánh hai đối tượng**  **- So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn/ ngắn hơn.** |  |
| **3. Nhận biết một số lễ hội** |  | **Nhận biết một số lễ hội:** **8/3**, |

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 3 LỚP MẦM 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** | | | |
| - Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.  - Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  - Trẻ có tố chất vận động : nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ trong thực hiện bài tập tổng hợp.  - Trẻ có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.  - Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.  - Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân | | | |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** | | |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT** | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **A) PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG :**  **1. Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | **1.Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ .**  Thực hiện đủ các động tác thể dục theo hướng dẫn: Tay, lưng - bụng - lườn, chân, bật. | **1.Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.**  Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.  - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  - Tay:  + **Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên**  - Lưng, bụng, lườn:  + **Nghiêng người sang trái, sang phải.**  - Chân:  + **Bước sang ngang**  - Bật tại chỗ. | **- Con gà con**  **- Con thỏ** |
| **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận  động.** | **2. Trẻ thể hiện kỹ năng vận động**  **cơ bản và các tố chất trong vận động**  *2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:*  *- Đi và chạy:*  **+ Đi theo đường ngoằn nghoèo**  - Bò, trườn, trèo:  **+ Bò thấp**  **+ Trèo lên xuống thang**  - Tung, ném, bắt, chuyền:  + **Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang** |  |
| **3. Trẻ thực hiện các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt**  **và sử dụng một số đồ**  **dùng, dụng cụ.** | **3. Trẻ thực hiện các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt  và sử**  **dụng một số đồ dùng, dụng cụ.**  *3.1. Thực hiện được các vận động:*  - Đan, tết.  - **Sử dụng kéo.** | **3. Trẻ thực hiện các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt  và sử**  **dụng một số đồ dùng, dụng cụ.**  *3.1. Thực hiện được các vận động:*  - **Sử dụng kéo** |  |
| **3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động :**  - **Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.** | **3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:**  - **Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ**  **- Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.** |  |
| **B /GIÁO DỤC DINH DƯỠNG VÀ SỨC KHỎE.**  **1. Trẻ nhận biết một số món ăn, thực phẩm và ich lợi của chúng đối với sức khỏe.** |  | **1. Trẻ nhận biết một số món ăn, thực phẩm và ich lợi của chúng đối với sức khỏe.**  1.1. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc.   - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). |  |
|  | 1.2 Biết tên một số món ăn hằng ngày |  |
|  | 1.3. Biết ăn nhiều loại thức ăn để chóng lớn. |  |
| **2. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt dưới sự giúp đỡ của người lớn.** | **2. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt dưới sự giúp đỡ của người lớn.**  2.1. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.  - Rửa tay bằng xà phòng  - Lau mặt  - Làm quen cách đánh răng.  - Vệ sinh răng miệng | **2. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt dưới sự giúp đỡ của người lớn.**  2.1. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.  - Làm quen cách đánh răng.  - Rửa tay bằng xà phòng.  - Lau mặt  - Cởi quần, áo |  |
| **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.** | **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe**.  3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở.  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể,  **+ Lựa chon trang phục phù hợp với thời tiết**  - Vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người  **+ Vệ sinh môi trường** | **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.**  3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở.  - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe  - Ăn sạch, uống sạch  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.  **- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.** |  |
|  |  | 3.2 Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.  **- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.** |  |
| **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.** | **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** |  |
|  | 4.3 Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.  **- Không tự lấy thuốc uống**  **- Không leo trèo bàn ghế, lan can.** |  |